

Số: TVHN-335/DBQG

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2024

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

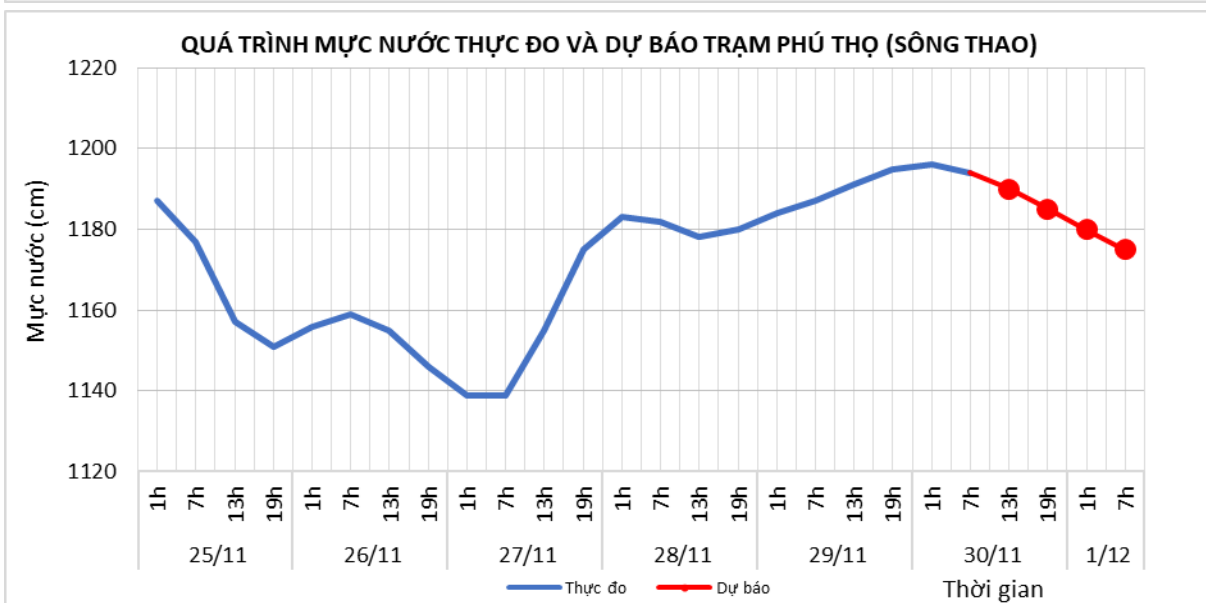
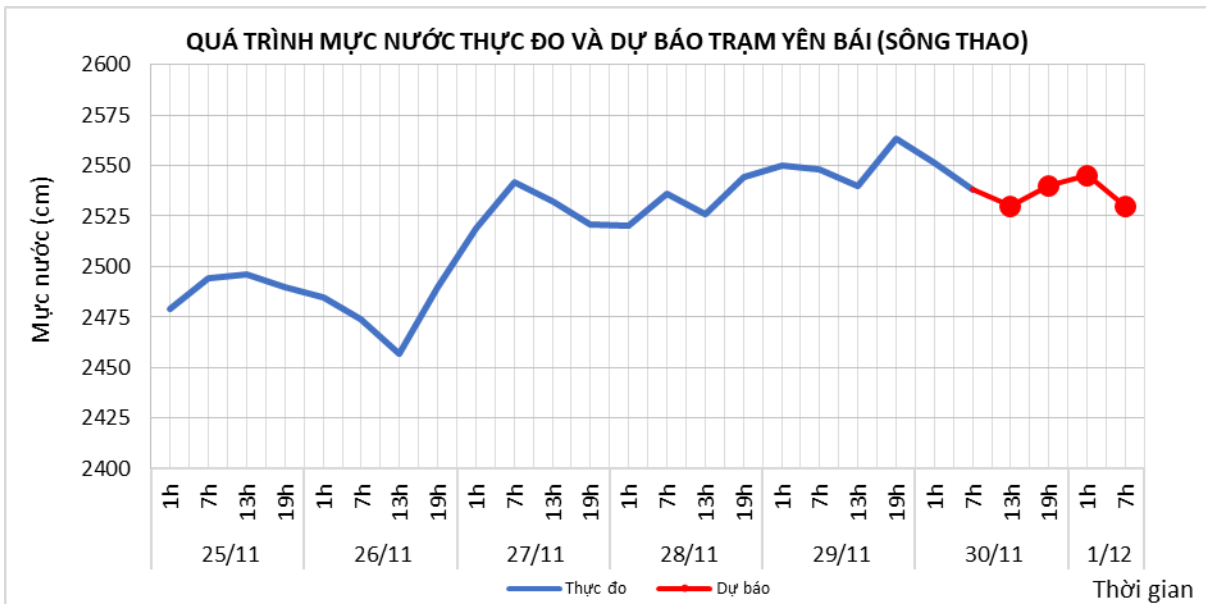
##### 1.1. Lưu vực sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



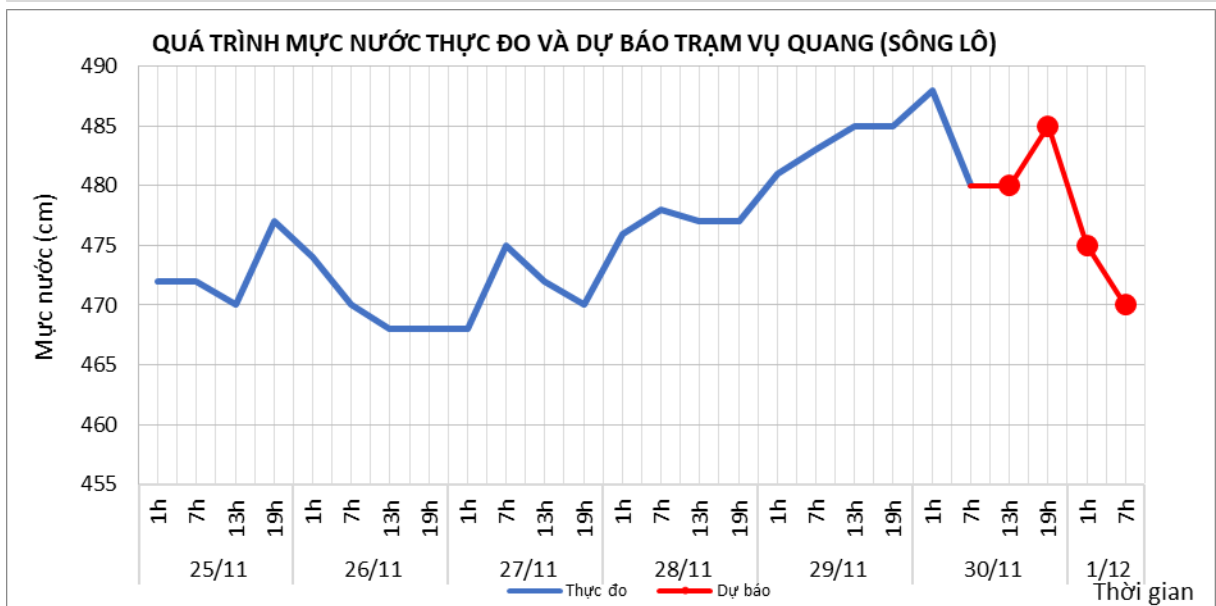
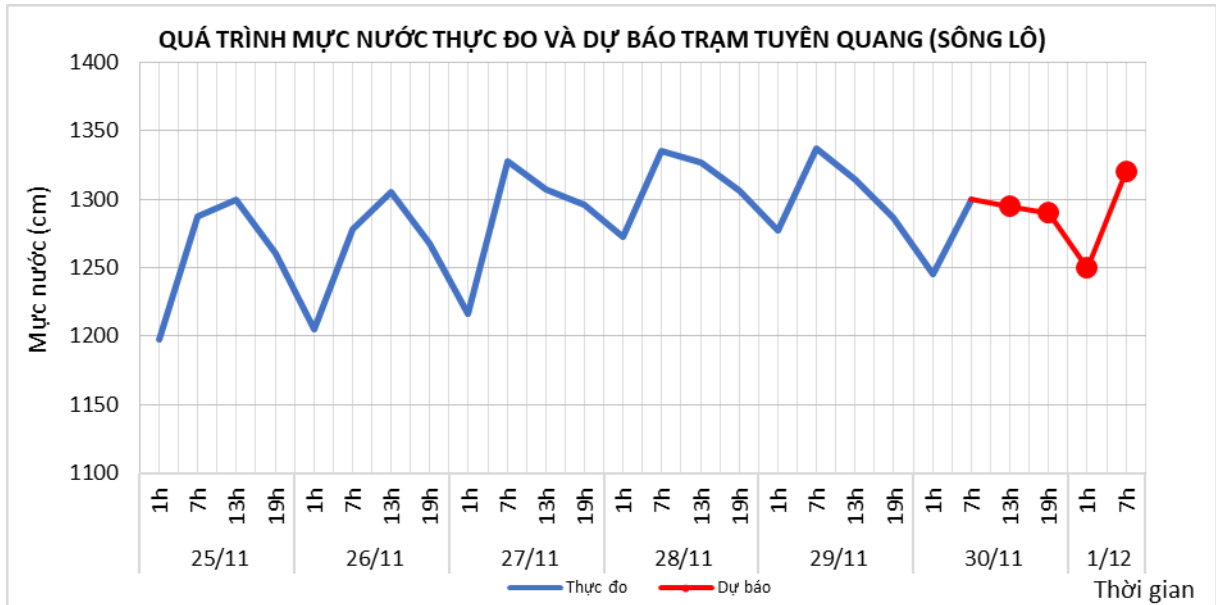
## 1.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



## 2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

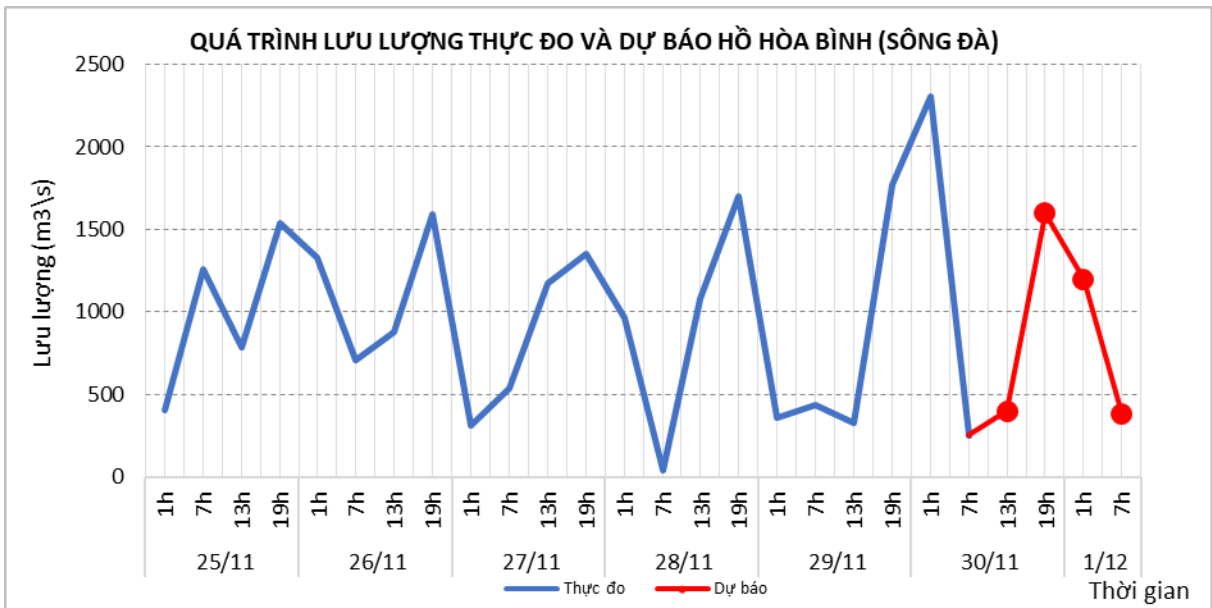
### 2.1 Lưu vực sông Đà

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên



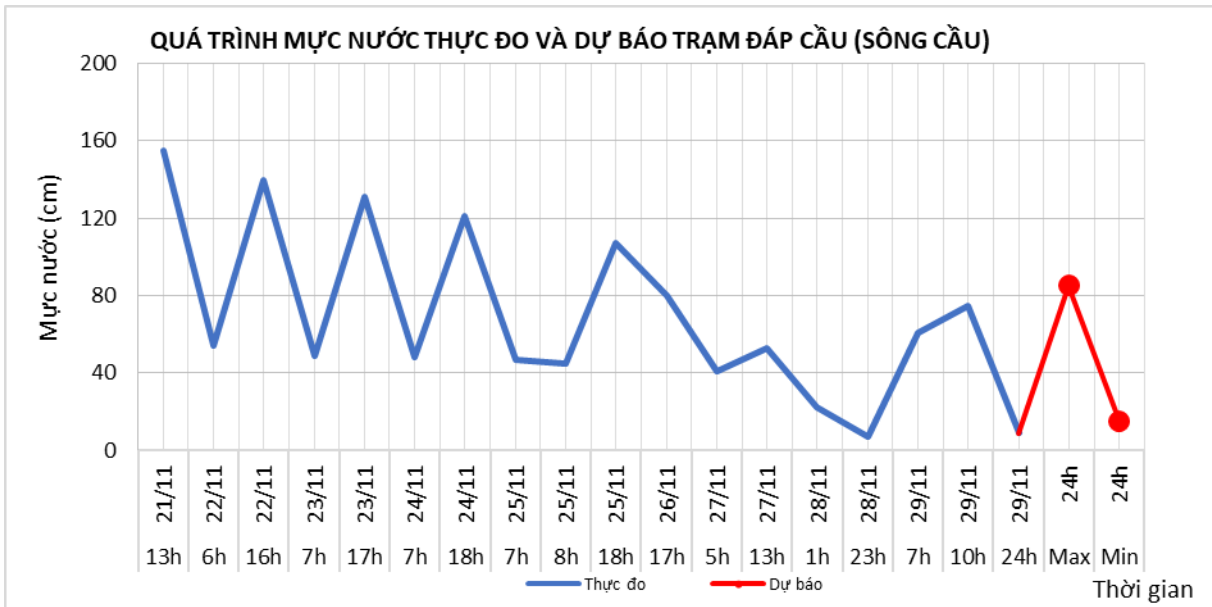
## 2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



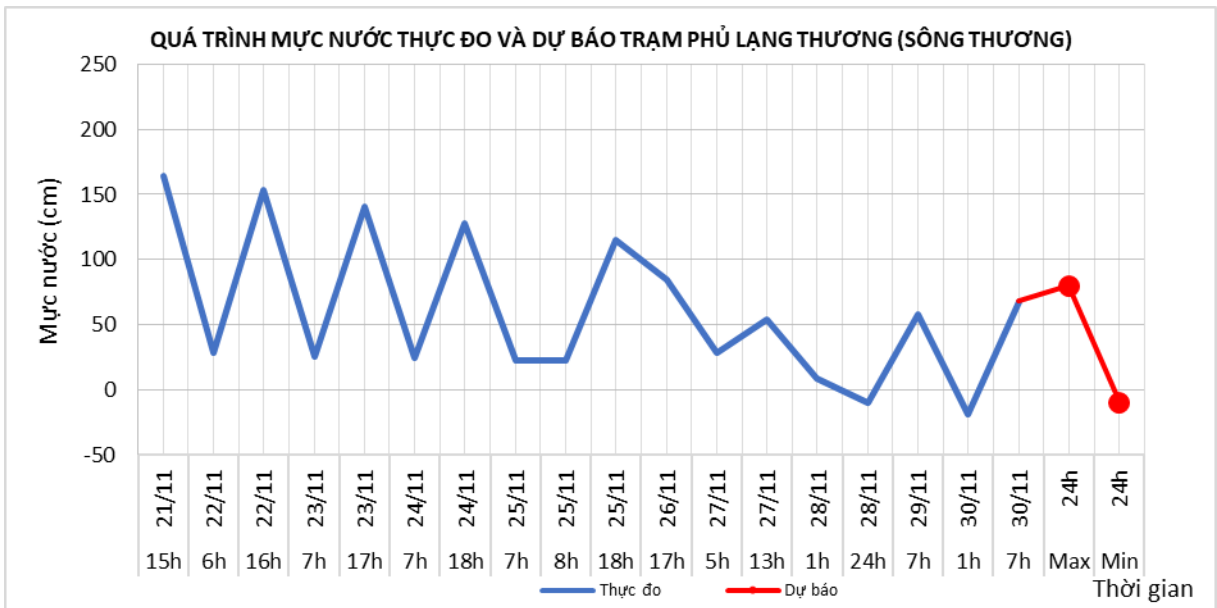
## 2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



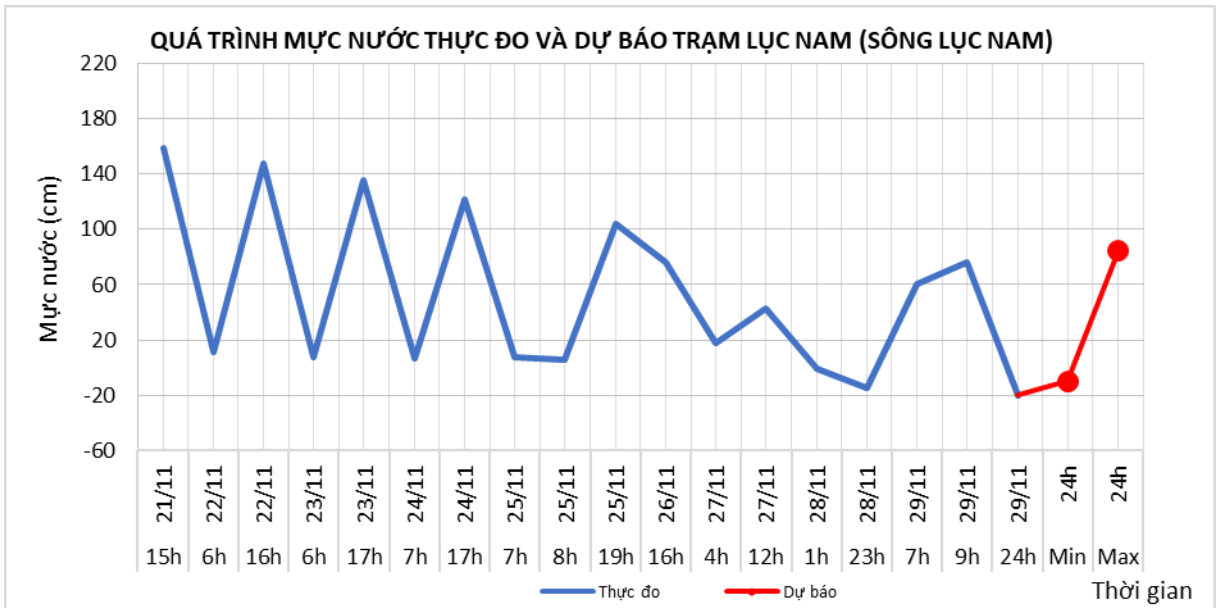
## 2.4. Lưu vực sông Lục Nam

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



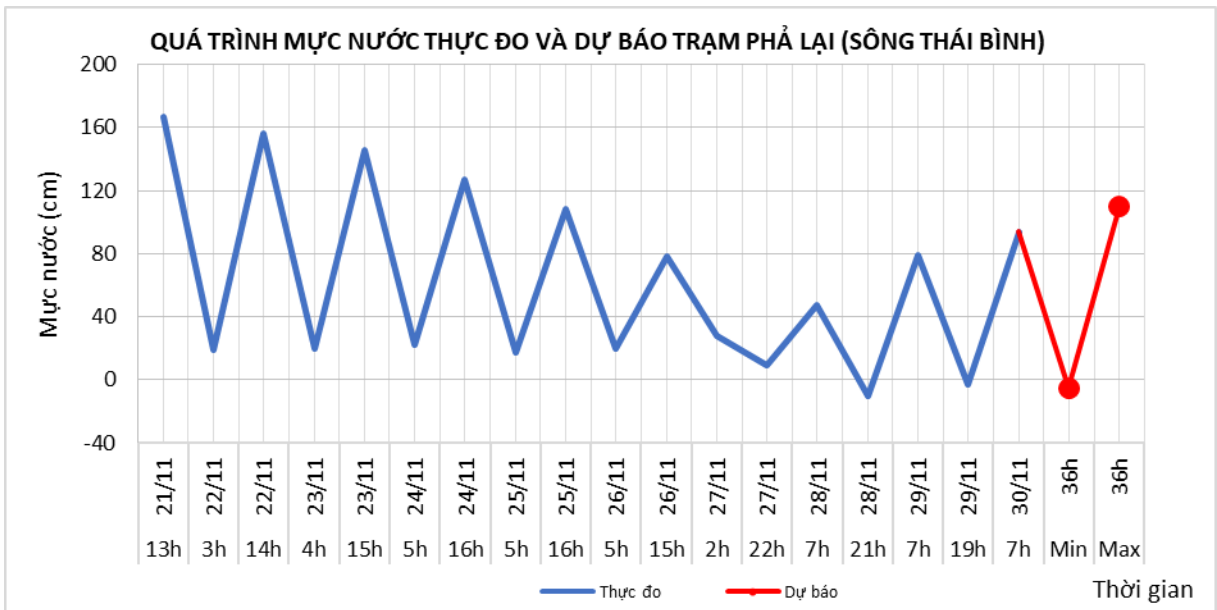
## 2.5. Lưu vực sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,10m, thấp nhất là -0,05m.



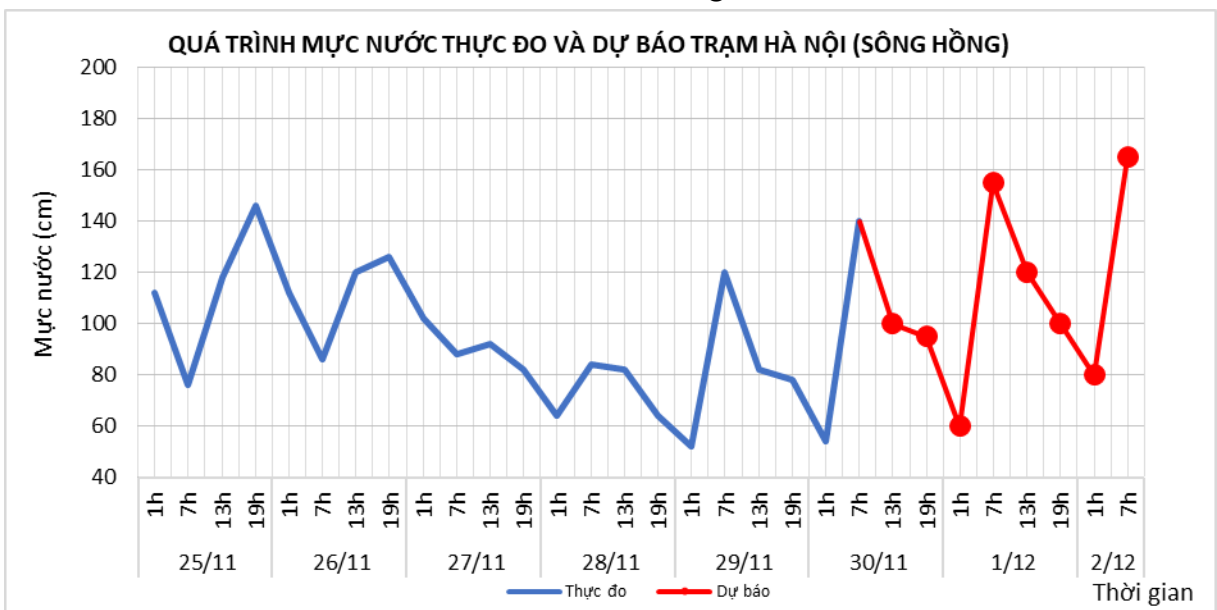
## 2.6. Lưu vực sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/2/12 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,65m.



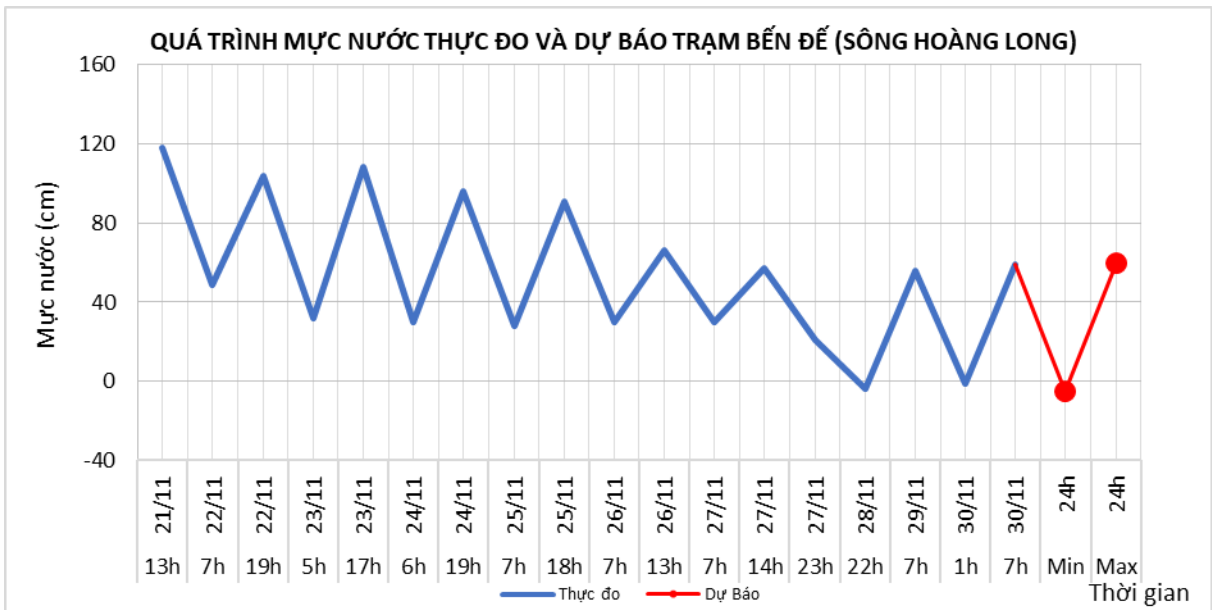
## 2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



### 3. Khu vực Bắc Trung Bộ

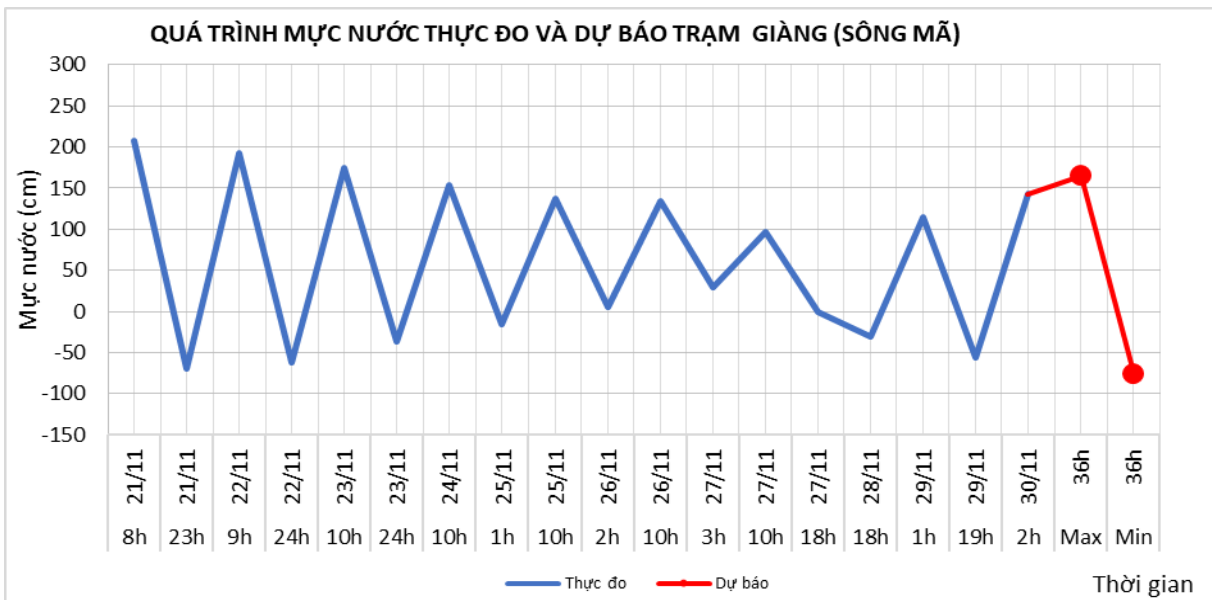
#### 3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



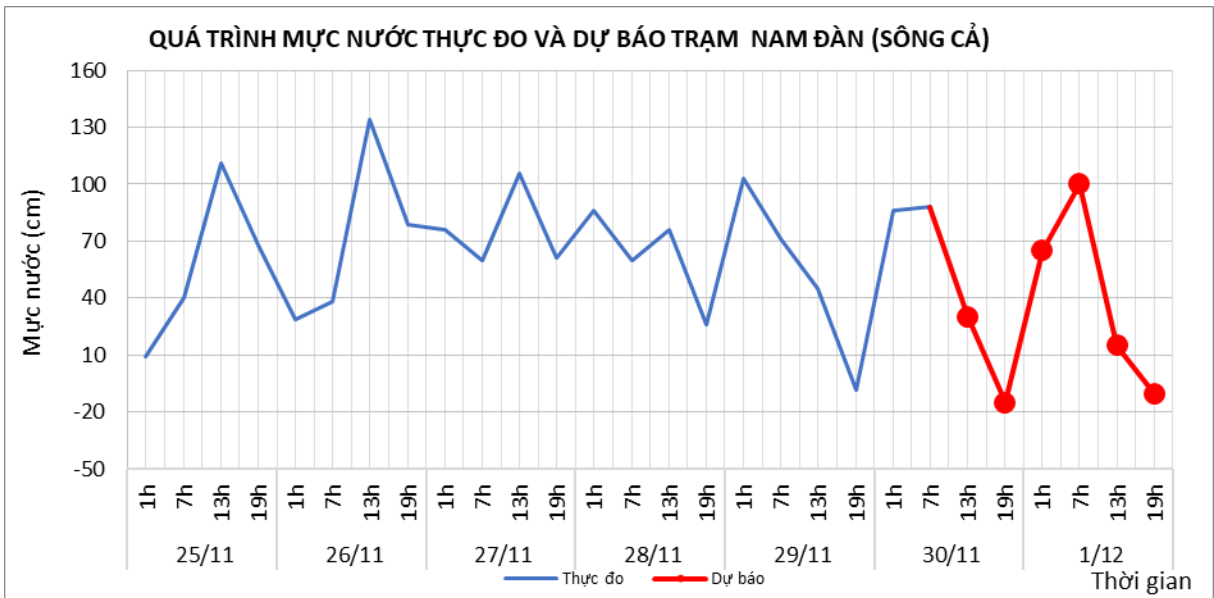
#### 3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



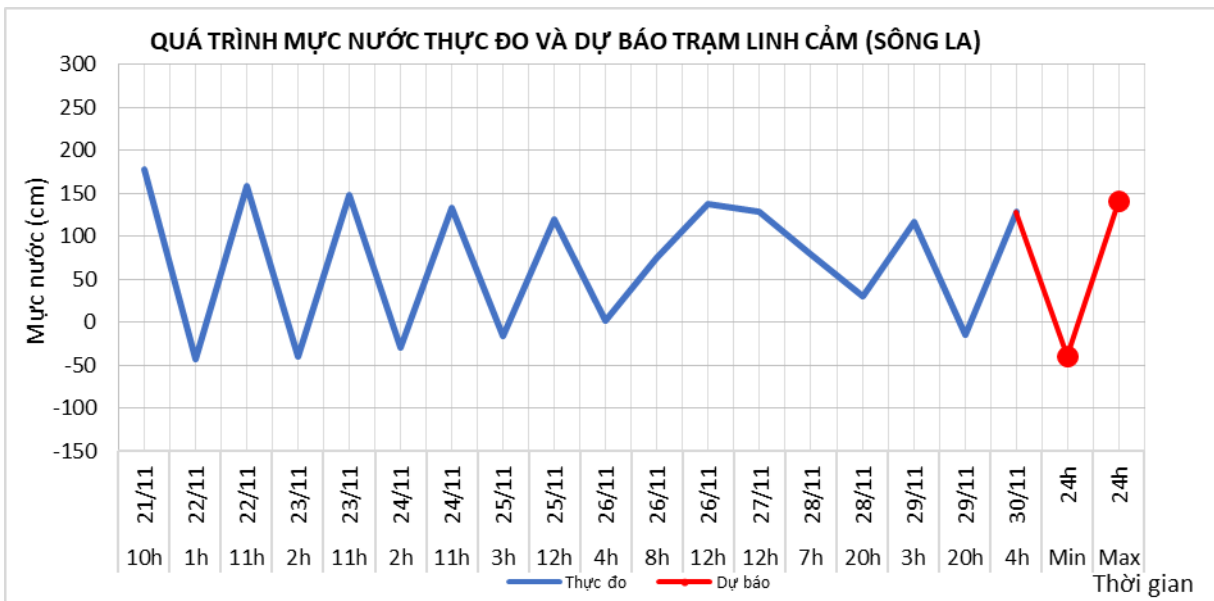
### 3.3. Lưu vực sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống, hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 4. Khu vực Trung Trung Bộ

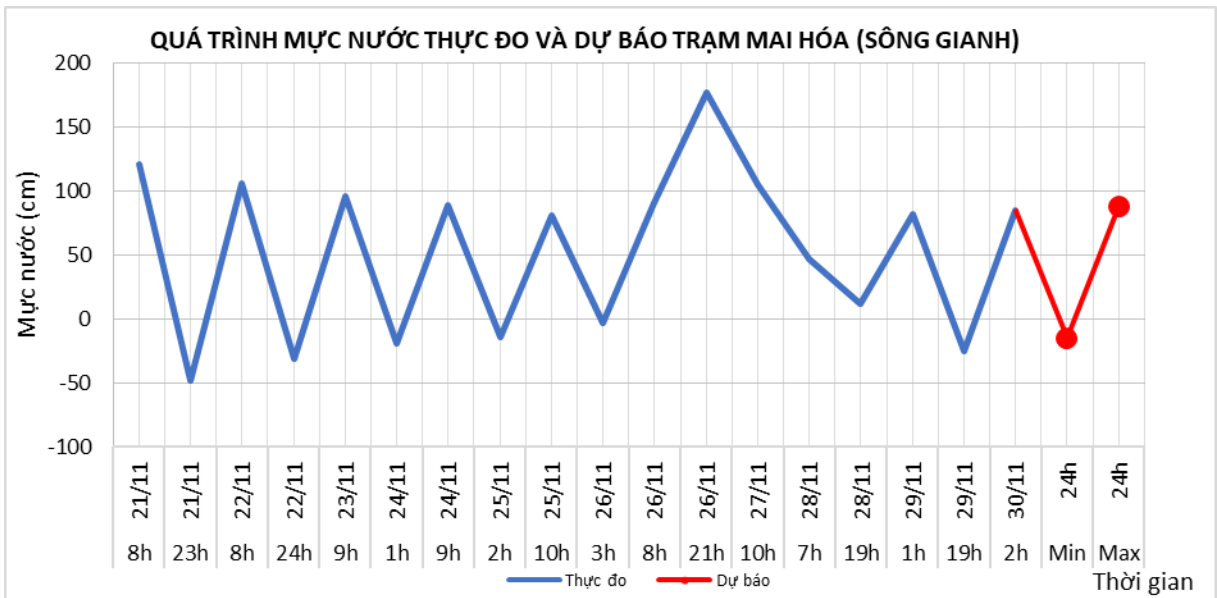
### 4.1. Lưu vực sông Gianh

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang xuống, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh tiếp tục xuống, hạ lưu dao động theo triều.



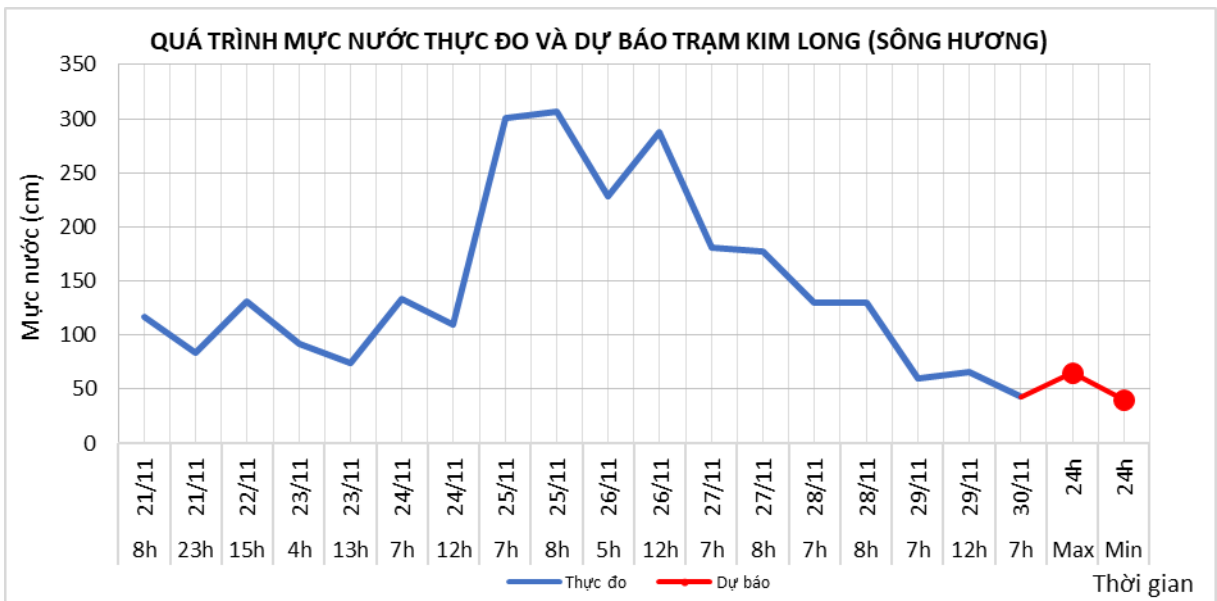
## 4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông biến đổi chậm.



## 4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

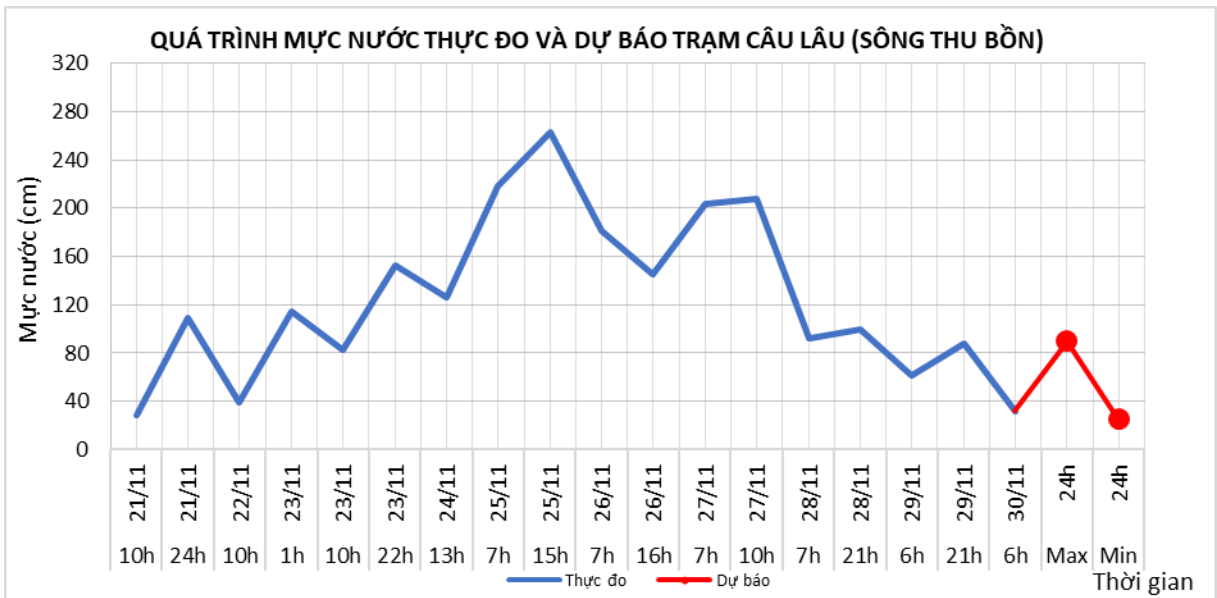
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.





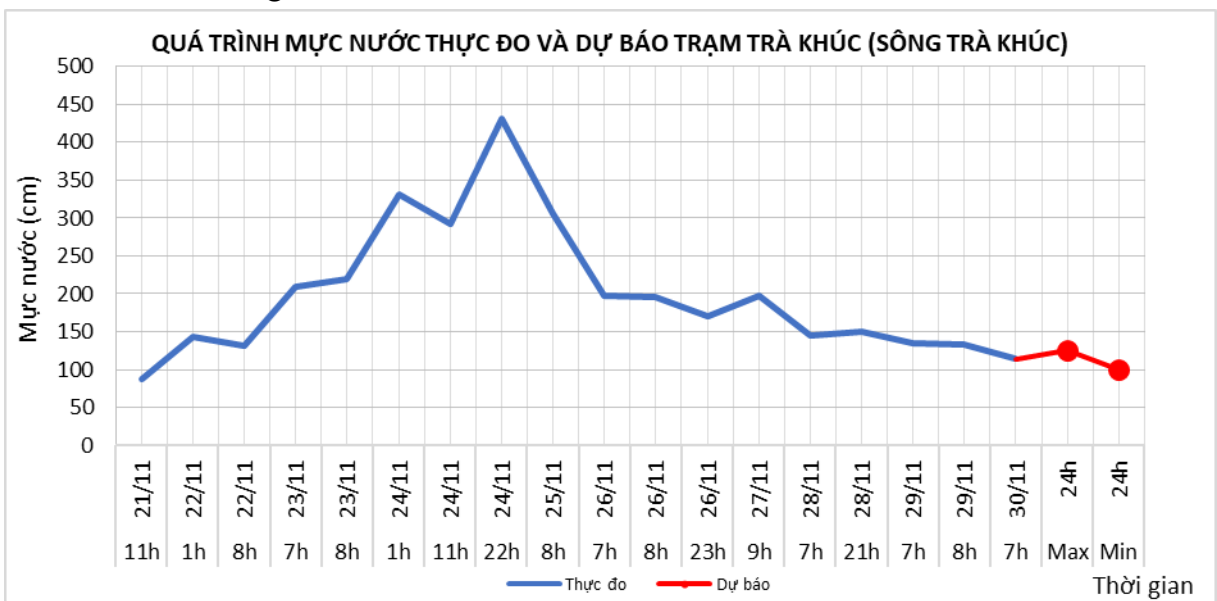
#### 4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Trà Khúc biến đổi chậm



#### 4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bồ (Thừa Thiên Huế) đang xuống và ở trên mức BĐ1, các sông khác mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bồ (Thừa Thiên Huế) tiếp tục xuống và ở trên mức BĐ1, các sông khác mức nước biến đổi chậm.

## 5. Khu vực Nam Trung Bộ

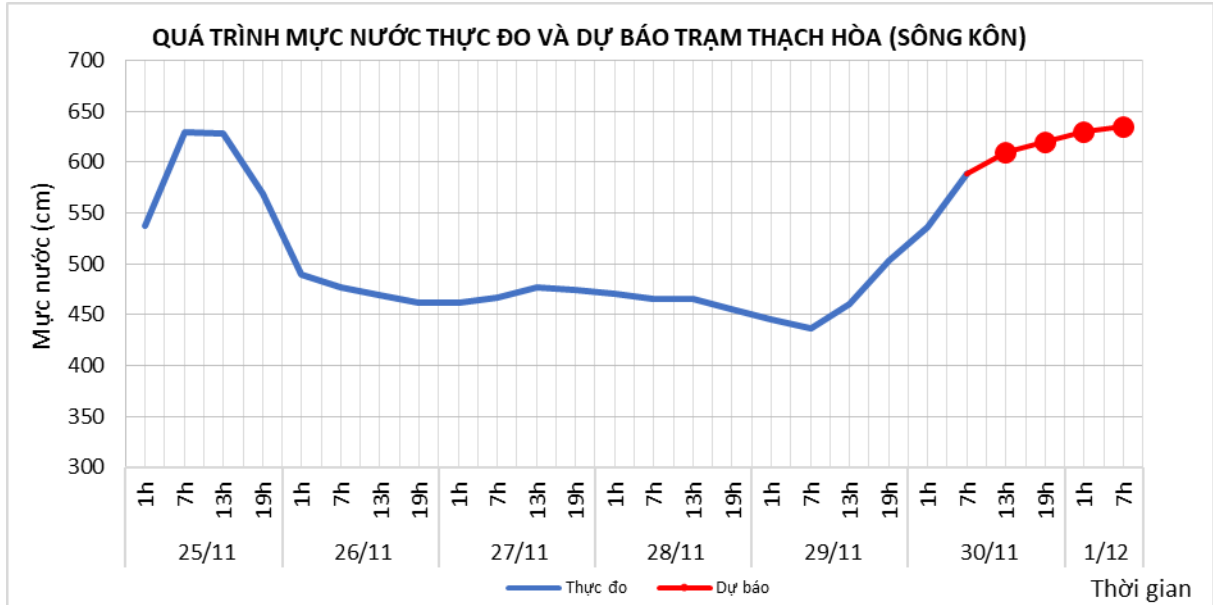
### 5.1. Lưu vực sông Kôn

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại Thạnh Hòa đang lên do đóng đập dâng chuẩn bị phục vụ tưới nước.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Kôn tại Thạnh Hòa tiếp tục lên sau biến đổi chậm.



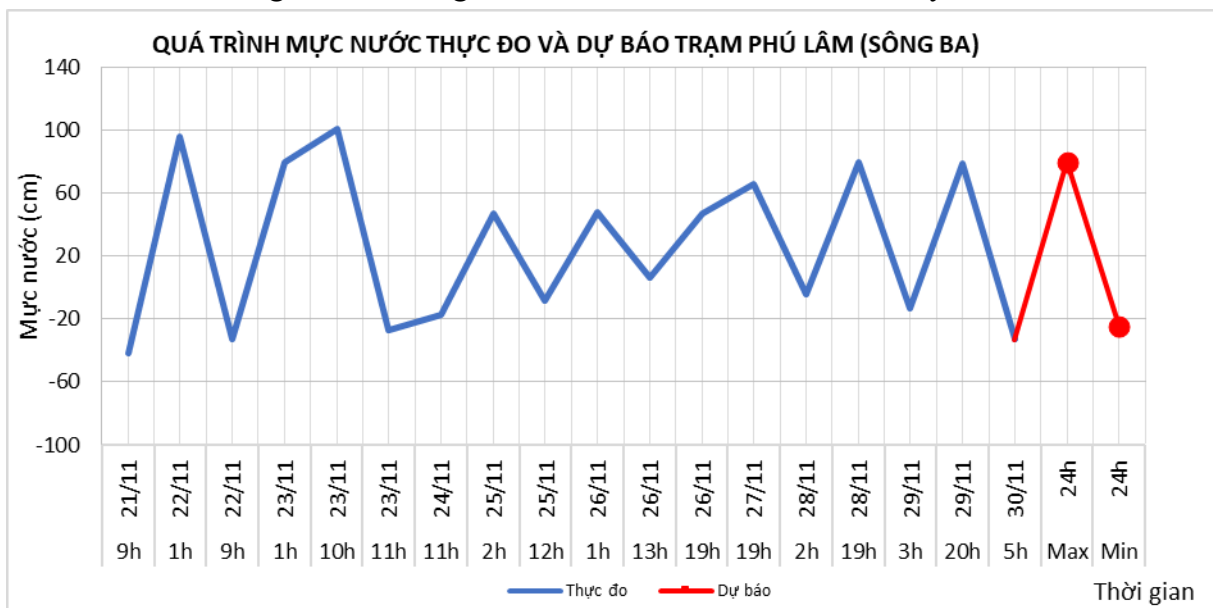
### 5.2. Lưu vực sông Ba

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



## 6. Khu vực Tây Nguyên

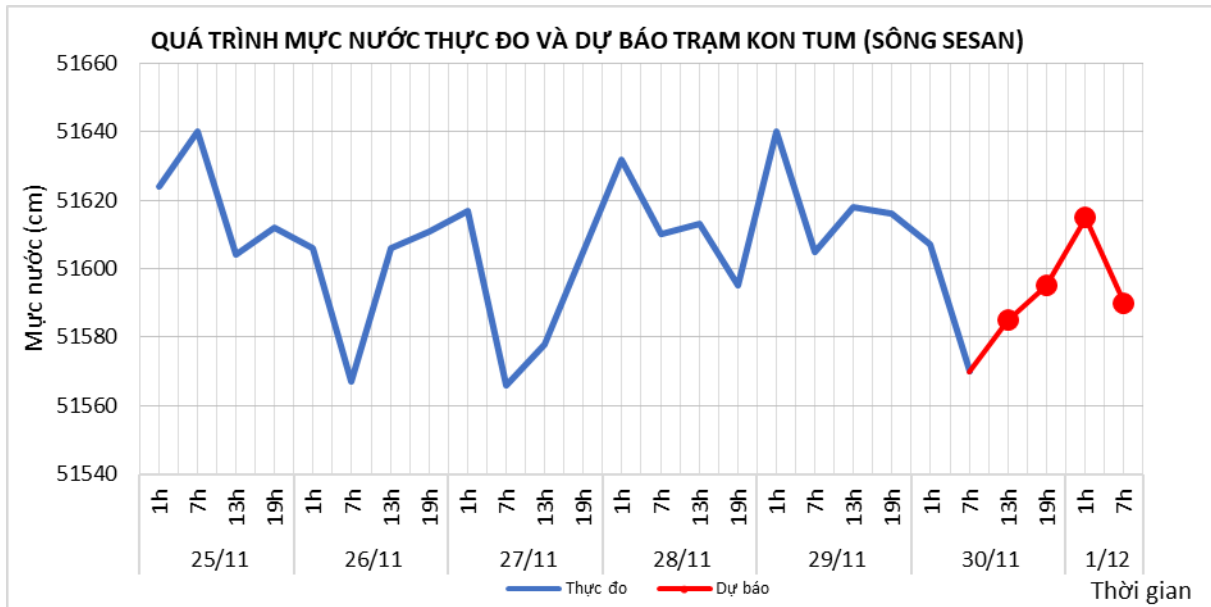
### 6.1. Lưu vực sông Sê San

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



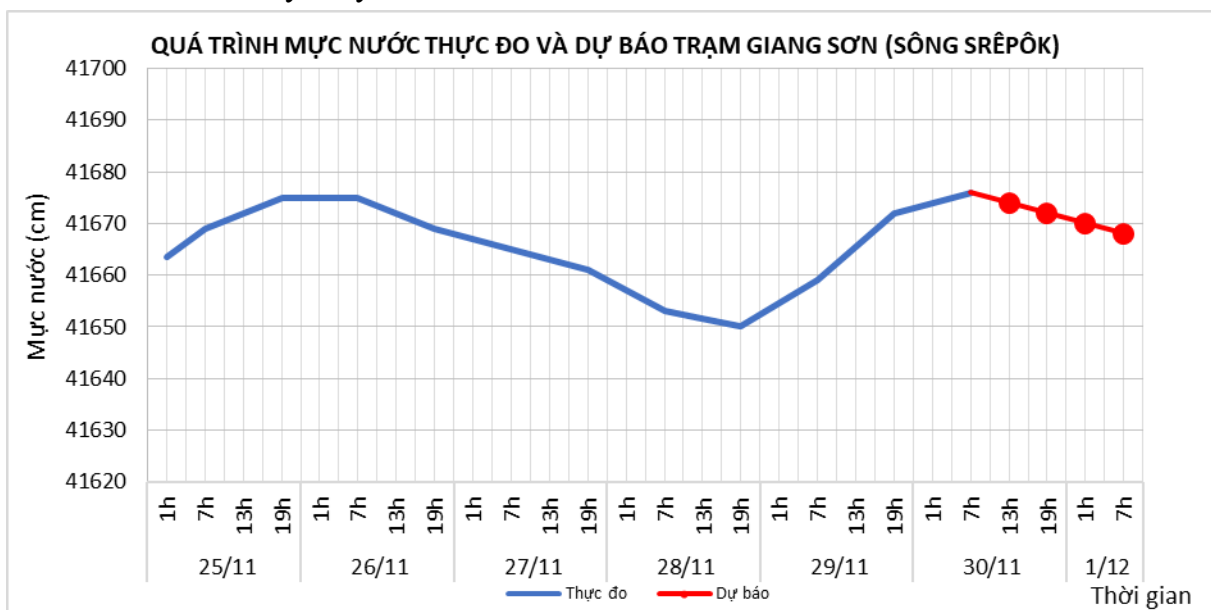
### 6.2. Lưu vực sông Srêpôk

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



### 6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

## 7. Khu vực Nam Bộ

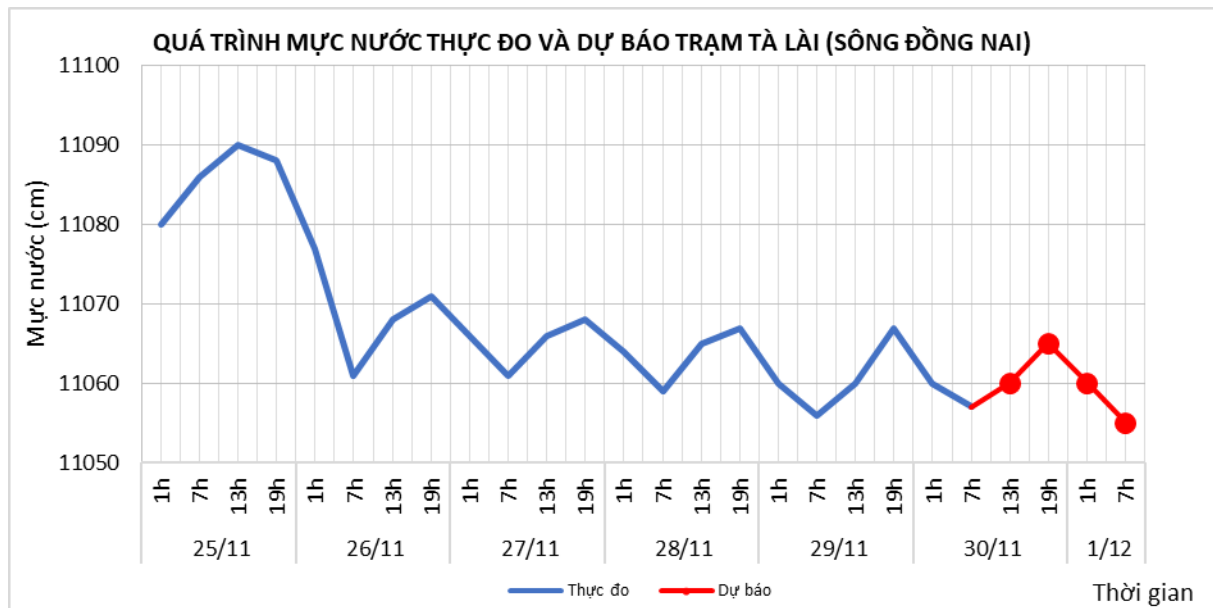
### 7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



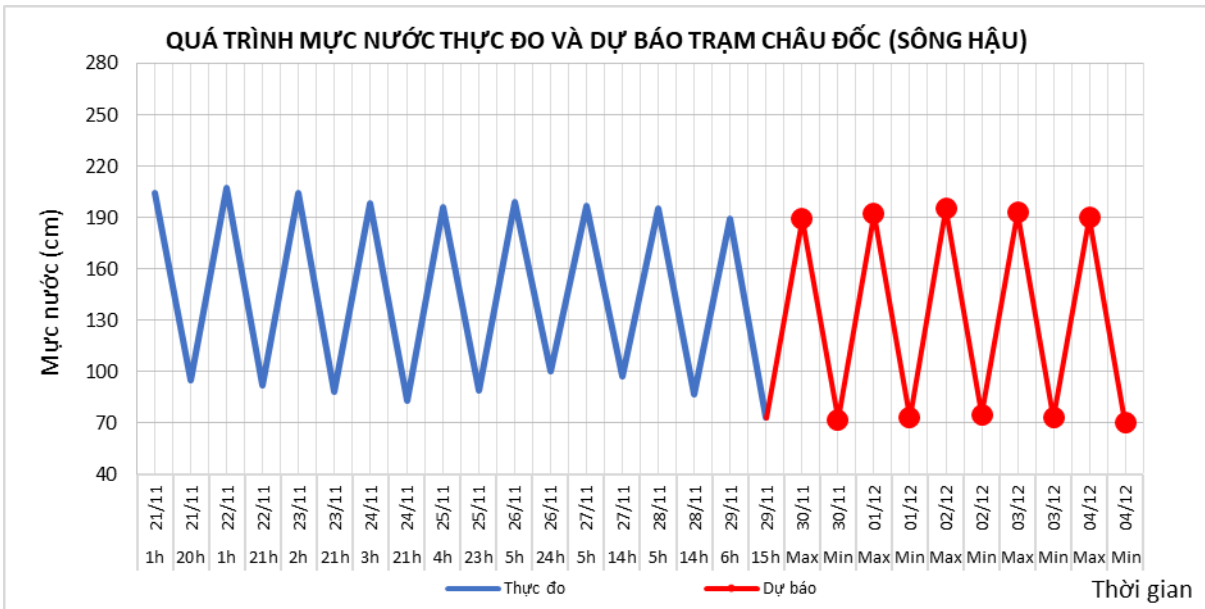
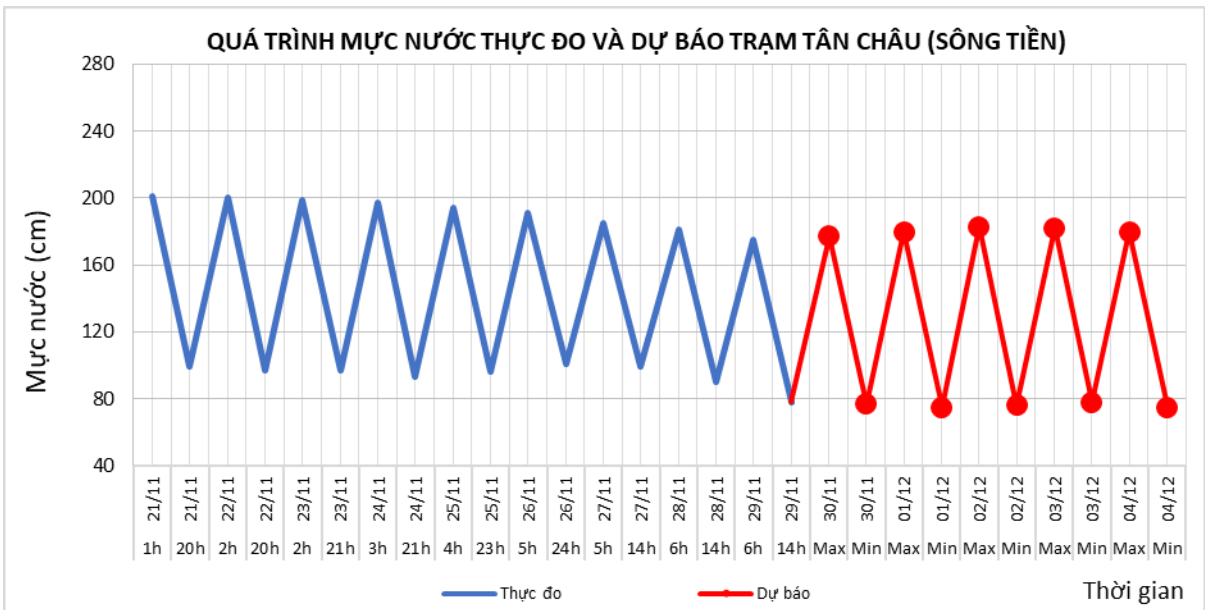
### 7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 29/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,75m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,89m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 04/12, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,80m, tại Châu Đốc ở mức 1,90m..



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-29/11	19h-29/11	1h-30/11	7h-30/11	13h-30/11		19h-30/11		1h-01/12		7h-01/12		13h-01/12		19h-01/12		1h-02/12		7h-02/12	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	324	1771	2306	252	400	↑	1600	↑	1200	↓	380	↓								
Thao	Yên Bái	2540	2563	2551	2538	2530	↓	2540	↑	2545	↑	2530	↓								
Thao	Phú Thọ	1191	1195	1196	1194	1190	↓	1185	↓	1180	↓	1175	↓								
Lô	Tuyên Quang	1315	1287	1245	1300	1295	↓	1290	↓	1250	↓	1320	↑								
Lô	Vụ Quang	485	485	488	480	480	→	485	↑	475	↓	470	↓								
Hồng	Hà Nội	82	78	54	140	100	↓	95	↓	60	↓	155	↑	120	↓	100	↓	80	↓	165	↑
Cả	Nam Đàn	45	-8	86	88	30	↓	-15	↓	65	↑	100	↑	15	↓	-10	↓				
Kôn	Thanh Hòa	460	503	536	589	610	↑	620	↑	630	↑	635	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51618	51616	51607	51570	51585	↑	51595	↑	51615	↑	51590	↓								
Krông Ana	Giàng Sơn	41666	41672	41678	41676	41674	↓	41672	↓	41670	↓	41668	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11060	11067	11060	11057	11060	↑	11065	↑	11060	↓	11055	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	75	↑	9	↑	85	↑	15	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	68	↑	-19	↓	80	↑	-10	↑
Lục Nam	Lục Nam	76	↑	-20	↓	85	↑	-10	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	94	↑	-10	→	110	↑	-5	↑
Hoàng Long	Bến Đé	59	↑	-1	↑	60	↑	-5	↓
Mã	Giàng (**)	143	↑	-56	↓	165	↑	-75	↓
La	Linh Cảm	128	↑	-15	↓	140	↑	-40	↓
Gianh	Mai Hóa	85	↑	-25	↓	88	↑	-15	↑
Hương	Kim Long	66	↓	43	↓	65	↓	40	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	88	↓	32	↓	90	↑	25	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	133	↓	114	↓	125	↓	100	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	79	↓	-33	↓	80	↑	-25	↑

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		29/11	30/11	01/12	02/12	03/12	04/12	05/12	06/12	07/12	08/12	29/11	30/11	01/12	02/12	03/12	04/12	05/12	06/12	07/12	08/12				
Sông Tiền	Tân Châu	175	↓	177	↑	180	↑	183	↑	182	↓	180	↓	78	↓	77	↓	75	↓	76	↑	78	↑	75	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	189	↓	189	⇒	192	↑	195	↑	193	↓	190	↓	73	↓	72	↓	73	↑	75	↑	73	↓	70	↓

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 01/12**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**